TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐĂKLĂK
Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 31 tháng 10 năm 2019.
V/v: *"Tranh chấp Ly hôn và nuôi con".*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mai Thu;
2. Bà Lưu Thị Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995
Trú tại: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);
- Bị đơn: Anh **Phan Thanh H,** sinh năm: 1992
Trú tại: Thôn 04, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/9/2019, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Phan Thanh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 21/12/2017 trên cơ sở tự nguyện. Đến khoảng đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẽ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Thanh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung là Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/9/2018.

Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 16/9/2019, bị đơn anh Phan Thanh H trình bày:

Anh H và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 21/12/2017 trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do hai vợ chồng chưa hiểu nhau và không thông cảm cho nhau, anh nghỉ hai vợ chồng cãi nhau thì chuyện cũng bình thường, anh không đánh đập vợ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay anh H vẫn còn tình cảm với vợ, hơn nữa con còn nhỏ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con.

Về con chung: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung là Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/9/2018.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh H vẫn không đồng ý ly hôn, nhưng chị H thì nhất quyết xin ly hôn với anh H.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh H tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 03, thôn 04, xã C, huyện B. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị H và anh H cũng có mâu thuẫn nhưng không báo với địa phương, được biết chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ở thôn 03, xã C và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Phan Thanh H, còn anh H thì không đồng ý ly hôn, nên hoà giải không thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Thanh H, chị H xin được nuôi con là Phan Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/9/2018, về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Phan Thanh H cho rằng vẫn còn tình cảm với vợ, hơn nữa con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 147/2019/HNGĐ –ST ngày 05/9/2019. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao

thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Thanh H đây là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 21/12/2017 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẽ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh H sinh sống thì được biết chị H và anh H có mâu thuẫn cãi nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị H nhất quyết đòi ly hôn với anh H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Phan Thanh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Phan Nguyễn Gia B - sinh ngày 10/9/2018 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và chị H có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân & Gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Gia B đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân***:** Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Thanh H.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Gia B - sinh ngày 10/9/2018 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Phan Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0009860 ngày 05/9/2019.

- Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện B;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.